

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 26/2020/DSST

Ngày: 04/6/2020

Vụ án: “T/C hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ.

Vào ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 405/2019/TLST-DS ngày 27/12/2019 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2020/QĐST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị Thanh U**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 1004, đường ĐT 743A, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà **Võ Xuân L**, sinh năm: 1973

Địa chỉ làm việc: Công ty xăng dầu Hậu Giang số 21, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Tạ Thị Thanh U cho rằng: Vào ngày 14/6/2014 bà có thỏa thuận cho bà Võ Xuân L vay số tiền là 37.000.000 đồng, việc vay có thỏa thuận lãi suất, nhưng không ghi cụ thể là bao nhiêu, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 02 tháng, đến ngày 19/8/2014 phải thanh toán. Việc vay mượn nợ bà Lan có làm biên nhận. Sau khi vay đến cuối năm 2014 đã trả được 22.000.000 đồng, số nợ còn lại từ năm 2015 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay bà có đòi nhiều lần nhưng bà Lan hẹn hoài không trả.

Nay bà yêu cầu bà Lan phải có trách nhiệm trả cho ông nợ vốn 15.000.000 đồng và lãi suất 1,2%/tháng, tính đến nay là 67 tháng, thành tiền 12.060.000 đồng, tổng công vốn, lãi là 27.060.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Võ Xuân L mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo phiên họp công khai chứng cứ, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức tổng đạt và niêm yết, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai, cũng như không tiến hành hòa giải vụ án

được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bị đơn trả vốn gốc là 15.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 01/2015 cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn có nơi làm việc tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Võ Xuân L qua xác minh khi nộp đơn khởi kiện được Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ xác định bà Lan hiện đang làm việc tại địa chỉ số 21, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, việc nguyên đơn khởi kiện cũng đã ghi đầy đủ địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ được xác minh. Tòa án đã tổng đạt lần đầu Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Lan ký nhận, nhưng vắng mặt không lý do, Các lần sau bà Lan vắng mặt không nhận, Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy:

Căn cứ vào các quy định Bộ luật dân sự năm 2005: Về thời hiệu; Về hợp đồng vay tài sản và các quy định về Thời hiệu và Hợp đồng vay tài sản của Bộ luật dân sự năm 2015 có những quy định khác nhau, nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, thì áp dụng vào quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2.1]. Về áp dụng thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật dân sự 2005 có quy định thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp về hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Do đó nếu tính từ ngày nguyên đơn bà Ứng bị xâm phạm là ngày mà bị đơn hứa trả nợ sau 02 tháng tức ngày 19/8/2014 và lần sau cùng bị đơn trả nợ cuối năm 2014, nhưng đến tháng 8 năm 2019 nguyên đơn mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên căn cứ Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự có quy định “*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết*”. Căn cứ quy định này; Xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các bên không ai có ý kiến gì về việc đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về nội dung: Nguyên đơn bà Tạ Thị Thanh U khởi kiện bị đơn bà Võ Thị Xuân Lan đòi lại số tiền nợ gốc cho mượn là 37.000.000 đồng, đã trả được 22.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng, đã cung cấp được chứng cứ là bản gốc biên nhận mượn tiền do và Lan viết và ký tên, với nội dung bà Lan vay bà Ứng số tiền 37.000.000 đồng bao gồm vốn và lãi, hẹn thời hạn trả là 02 tháng, sau đó theo nguyên đơn trình bày

cuối năm 2014 đã trả được 22.000.000 đồng, nợ gốc còn lại 15.000.000 đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã tổng đạt trực tiếp thông báo hòa giải cho bà Lan và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần, nhưng bà Lan cũng không có ý kiến phản đối gì với số nợ do nguyên đơn bà Ứng đòi. Do đó mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không thu thập được lời khai của bị đơn bà Lan, nhưng với những căn cứ như đã phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn với số tiền gốc là 15.000.000 đồng.

[2.3]. Về mức lãi suất: Xét thấy nguyên đơn cho rằng việc vay hai bên có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên việc thỏa thuận mức lãi suất trong biên nhận chỉ ghi là trả vốn, lãi nhưng không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể là bao nhiêu. Do đó, trong trường hợp này theo quy định tại Khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự có quy định: *“Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”*. Do đó căn cứ vào quy định này áp dụng lãi suất cơ bản để tính lãi suất vay cho các bên đương sự. Mà căn cứ theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam từ năm 2010 cho đến nay không thay đổi, mức 9%/năm (Tức 0,75%/tháng), nên căn cứ mức lãi suất này để tính mức lãi suất vay đối với bị đơn theo quy định.

[2.4]. Về mốc thời gian tính lãi suất và số nợ còn phải trả tính như sau: Xét thấy, theo nguyên đơn trình bày, đến cuối năm 2014 bị đơn đã trả một phần vốn, số nợ gốc còn lại từ đầu năm 2015 cho đến nay chỉ còn là 15.000.000 đồng, nên áp dụng mức mức lãi suất cơ bản, trên số nợ gốc 15.000.000 đồng, tính từ tháng 01/2015 cho đến tháng 6/2020 khi xét xử sơ thẩm tính tròn là 65 tháng.

Cụ thể như sau:

- $15.000.000 \times 0,75\%/\text{tháng} \times 65 \text{ tháng} = 7.312.500 \text{ đồng};$

- Tổng số nợ vốn, lãi phải trả: 15.000.000 đồng + 7.312.500 đồng = **22.312.500** đồng;

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 184; Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 471; Điều 472; Điều 474; Điều 476; Điều 477 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 357; Điều 468; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Tạ Thị Thanh U

- Buộc bà Võ Xuân L phải có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị Thanh U số tiền vốn, lãi là **22.312.500** đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn bà Võ Thị Xuân Lan phải nộp: **22.312.500** đồng x 5% = **1.115.600** đồng (Một triệu, một trăm mười lăm ngàn, sáu trăm đồng).

-Nguyên đơn bà Tạ Thị Thanh U được nhận lại tiền tạm án phí đã nộp **925.000** đồng (Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001866, ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTPCT,
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ;

BÙI XUÂN ÁNH